TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tám.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; (có mặt)
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H có người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn ông H;

Về con chung: Có hai con chung: Nguyễn Thị Cẩm N sinh năm 1990 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 03/9/2000. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn ông Nguyễn Văn H;

Ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, ông H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt ông H.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của bà H. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như ông H không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của bà H;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được quyền ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001948 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với ông Nguyễn Văn H vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu